

Số 50 / KH-MNBH

Bắc Hưng, ngày 19 tháng 09 năm 2022

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ
Năm học 2022 - 2023

Căn cứ Kế hoạch số 28/ KH- GDĐT ngày 14/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tiên Lãng. Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục Mầm non huyện Tiên Lãng, năm học 2022 - 2023;

Thực hiện Kế hoạch số 45/KH - MNBH ngày 15/9/2022 của Hiệu trưởng trường Mầm non Bắc Hưng. Kế hoạch Thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường. Hiệu phó phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng trường mầm non Bắc Hưng xây dựng kế hoạch chỉ đạo công tác chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ năm học 2022 – 2023 cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình nhà trường

1. Thuận lợi:

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tiên Lãng, sự quan tâm ủng hộ của Đảng uỷ, HĐND, UBND và các ban ngành đoàn thể xã Bắc Hưng.

Đa số phụ huynh học sinh nhận thức cao đối với bậc học mầm non, tích cực hỗ trợ nhà trường về tinh thần cũng như vật chất đối với các hoạt động CSND trẻ.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng ăn uống, vệ sinh cho các lớp và bếp ăn khá đầy đủ đáp ứng với yêu cầu thực hiện chương trình chăm sóc nuôi dưỡng trẻ như: Bếp ga, Tủ cơm ga, Máy sấy bát, Tủ lạnh, Bình nóng lạnh.....

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của hội cha mẹ học sinh ủng hộ việc tổ chức ăn bán trú. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác bán trú của nhà trường ngày càng được cải thiện.

Đội ngũ Cán bộ, giáo viên, nhân viên, cô nuôi yêu nghề mến trẻ, có tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn về chăm sóc nuôi dưỡng trẻ và chế biến món ăn. 85,2% giáo viên, nhân viên đã đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.

2. Khó khăn:

Bếp ăn còn là bếp tạm chưa đảm bảo so với điều lệ trường mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Nhân viên nấu ăn còn một số đồng chí trình độ sơ cấp, tay nghề về nấu ăn chưa cao, chế độ chính sách chưa ổn định, mức thu nhập thấp nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tích cực tham mưu với đồng chí hiệu trưởng để có kế hoạch tham mưu với lãnh đạo địa phương đầu tư cơ sở vật chất xây dựng bếp ăn đạt chuẩn đáp ứng nhu cầu chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

2. Xây dựng kế hoạch, biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng và phục hồi cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì.

3. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh, đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn cho trẻ trong trường mầm non.

4. Thực hiện tốt công tác giao nhận và vệ sinh an toàn thực phẩm.

5. Bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, cô nuôi nấu bếp

6. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định, cập nhật số liệu hàng ngày đầy đủ, chính xác.

III. CÁC CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Đảm bảo về số lượng.

a. Chỉ tiêu phấn đấu

- Trường có 10 lớp: Trong đó 2 lớp nhà trẻ (24-36 tháng), 8 lớp mẫu giáo (2 lớp 3 tuổi; 3 lớp 4 tuổi; 3 lớp 5 tuổi)

- Huy động số trẻ ra lớp 306 cháu đạt 100%: Trong đó nhà trẻ 50/165 cháu đạt 30.3%;, Mẫu giáo 3-5 tuổi 256/285 đạt 89.8% (Riêng trẻ 5 tuổi 103/103 cháu đạt 100%).

- Tỷ lệ chuyên cần: 290/306 đạt 94.8%

- 306/306 cháu đạt 100% trẻ được ăn trưa tại trường, đảm bảo nhà trẻ: 2 bữa chính và 1 bữa phụ, mẫu giáo 1 bữa chính và 1 bữa phụ; Tiền ăn dự kiến: 20.000 đồng/ngày.

- 244/256 trẻ đạt 95,3% trẻ mẫu giáo có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng (trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn dưới vòi nước chảy, biết súc miệng nước muối hàng ngày sau ăn)

- 306/306 đạt 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng.

- 306/306% trẻ diện chính sách được thụ hưởng đúng chế độ theo quy định.

- Phân chia nhóm, lớp đúng độ tuổi.

- Đảm bảo định biên 2 cô trên lớp.

b. Biện pháp thực hiện.

- Phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường, tạo điều kiện về mọi mặt để giáo viên và nhân viên hoàn thành tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- Tạo môi trường cho trẻ hoạt động với nhiều màu sắc, phong phú, thân thiện, hấp dẫn, để thu hút trẻ đến trường.

- Khắc phục những tồn tại trong khâu chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

- Tuyên truyền vận động phụ huynh cho trẻ đi học đều, đúng giờ để đảm bảo tỉ lệ chuyên cần của lớp, của trường.

2. Công tác chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ.

a. Chỉ tiêu.

- 306/306 cháu đạt 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.

- 306/306 cháu đạt 100% trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng.

- 306/306 cháu đạt 100% trẻ được cân đo 3 lần/ năm.

- 306/306 cháu đạt 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ và thực hiện vệ sinh răng miệng tốt.

- Phối hợp tốt với phụ huynh học sinh trong công tác phòng và điều trị kịp thời những bệnh có nguy cơ tiềm ẩn, ảnh hưởng tới sức khỏe của trẻ.

- 306/306 cháu đạt 100% trẻ được uống ngừa bại liệt và Vitamin A

- 306/306 cháu đạt 100% trẻ nhà trẻ được theo dõi lịch tiêm chủng.

- 100% các lớp nghiêm túc thực hiện lịch vệ sinh trong tuần, giữ gìn vệ sinh môi trường xanh – sạch – đẹp – an toàn, khơi thông cống rãnh, đảm bảo vệ sinh, phòng chống dịch bệnh Covid-19 và dịch bệnh theo mùa..

b. Biện pháp.

- Thực hiện nghiêm túc thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thông tư quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong các cơ sở giáo dục mầm non;

- Chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt việc quản lý trẻ mọi lúc, mọi nơi, đặc biệt là quản lý trẻ trong các hoạt động chăm sóc bán trú, hoạt động ngoài lớp học và kiểm tra tình hình sức khỏe của trẻ trước khi nhận vào lớp.

- Phòng vệ sinh của trẻ được thiết kế gạch chống trơn, trang bị dép sử dụng trong phòng vệ sinh cho trẻ.

- Trường có cổng tường bao và được khóa cẩn thận.

- Đồ dùng đồ chơi cho trẻ sử dụng phải đảm bảo tính sư phạm, độ an toàn cho trẻ, không có cạnh sắc, nhọn.

- Tổ chức bồi dưỡng đến 100% CBGVNV kiến thức “Xử lý tình huống sơ, cấp cứu ban đầu cho trẻ mầm non”

- Phối hợp với trạm y tế xã để kiểm tra sức khỏe định kỳ cho trẻ 1 năm 2 lần (Lần I vào tháng 9 và lần II vào tháng 4) phân loại sức khỏe, tình trạng dinh dưỡng của trẻ ngay từ đầu. Từ đó có kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân béo phì cho trẻ theo từng loại. Đồng thời phát hiện sớm một số bệnh tiềm ẩn có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe của trẻ báo cho phụ huynh học sinh để có biện pháp điều trị.

- Tuyên truyền, vận động phụ huynh cho các cháu đi tiêm chủng đúng lịch và đầy đủ các mũi tiêm

- Lên kế hoạch cho các nhóm lớp tổng vệ sinh đồ dùng đồ chơi, đồ dùng cá nhân trẻ, vệ sinh phòng nhóm lớp, vệ sinh môi trường. Thu gom các vật dụng dễ gây cháy nổ, hàng ngày kiểm tra các ổ điện, dây dẫn điện nếu thấy hư hỏng phải cho sửa chữa kịp thời.

- Tổ chức cho các lớp thực hành về kỹ năng và thao tác vệ sinh như: rửa tay, lau mặt, chải răng, lồng ghép các nội dung giáo dục hành vi văn minh, vệ sinh và giữ gìn vệ sinh răng miệng vào các hoạt động của trẻ.

- Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra các lớp việc thực hiện quy chế chăm sóc giáo dục trẻ và chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ.

- Có hệ thống hồ sơ, sổ sách theo dõi và quản lý sức khỏe của trẻ.

- Bổ sung, đầu tư thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

- Thường xuyên kiểm tra khảo sát các nguy cơ gây tai nạn thường tích cho trẻ để có biện pháp phòng tránh hợp lý, không để xảy ra tai nạn thương tích trong nhà trường.

- Chỉ đạo giáo viên cung cấp kỹ năng sống cho trẻ hợp lý với từng lứa tuổi, tạo nề nếp thói quen tốt và hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe của trẻ.

3. Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng trẻ.

a. Chỉ tiêu.

- Tiền ăn của trẻ 20.000đ/ 1 trẻ/ 1 ngày.

+ Nhà trẻ: ăn 2 bữa chính + 1 bữa phụ

+ Mẫu giáo: ăn 1 bữa chính + 1 bữa phụ

- Lượng calo cần phân đầu cho trẻ / ngày:

+ Nhà trẻ: 600 – 651 Kclo

+ Mẫu giáo: 615 – 726 Kclo

- Đảm bảo tỉ lệ các chất cung cấp năng lượng cho trẻ:

+ Nhà trẻ: P = 13 - 20%; L= 30 - 40%; G = 47 - 50%

- + Mẫu giáo: P = 13 - 20%; L = 25 - 35%; G = 52 - 60%
- 306/306 cháu đạt 100% trẻ ăn hết suất, ăn ngon miệng.
- 292/306 cháu đạt 95,4 % trẻ có nề nếp, thói quen tốt trong ăn uống hàng ngày và vệ sinh cá nhân.
- Phân đầu:
 - + Cân nặng kênh BT 291/306 đạt 95%; SDD thể nhẹ cân 15/306 đạt 5%;
 - + Chiều cao kênh BT 288/306 trẻ đạt 94%; SDD thể thấp còi 18/306 đạt 6%;
 - + Giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm so với đầu năm học 1% - 2%.
- 306/306 cháu đạt 100% trẻ có đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân theo quy định.
- Nhà trường tổ chức ký cam kết mua bán thực phẩm với Công ty cổ phần lương thực thực phẩm có đầy đủ giấy chứng nhận cam kết đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.

b. Biện pháp.

- Tổ chức tốt bữa ăn hàng ngày, đảm bảo đủ kcalo cho trẻ.
- Xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn phù hợp với từng độ tuổi. Thường xuyên thay đổi thực đơn theo ngày, theo mùa, chế biến đa dạng phong phú hợp khẩu vị của trẻ, các món ăn có màu sắc đẹp để kích thích trẻ ăn ngon miệng, ăn hết suất.
- Đảm bảo ATVSTP về chất lượng chế biến, nguồn cung cấp thực phẩm hàng ngày.
- Các cô nuôi thực hiện tốt các qui định của nhà bếp, lưu mẫu thực phẩm 24/24 giờ đảm bảo đúng qui định. Thực hiện đồ dùng chế biến sáng, chín rõ ràng.
- Mua thực phẩm đúng hợp đồng của nhà cung cấp, giao nhận thực phẩm đầy đủ đảm bảo về số lượng và chất lượng thực phẩm.
- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho đội ngũ cô nuôi 2 lần/ năm, tham gia tập huấn nghiệp vụ về VSATTP....
- Thường xuyên giám sát việc thực hiện vệ sinh phòng, nhóm, vệ sinh cá nhân của cô và trẻ.

4. Công tác bồi dưỡng đội ngũ.

a. Chỉ tiêu.

- 100% giáo viên, cô nuôi được bồi dưỡng kiến thức về chăm sóc, nuôi dạy trẻ theo khoa học.
- 100% giáo viên, cô nuôi nắm vững và thực hiện tốt các qui định chung theo quy chế của vệ sinh chăm sóc nuôi dạy trẻ.

- 100% giáo viên, cô nuôi hiểu rõ và thực hiện tốt nhiệm vụ của mình với khả năng và tinh thần cao nhất.

- 100% giáo viên, cô nuôi phụ trách bán trú có kiến thức về dinh dưỡng học đường và 10 nguyên tắc vàng khi chế biến thực phẩm.

- 100% cô nuôi biết tính khẩu phần qua phần mềm nutikids, phụ trách bán trú nắm chắc kiến thức về VSATTP.

b. Biện pháp.

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức nâng cao tay nghề cho cô nuôi

- Tổ chức phân công cho cô nuôi dự giờ ăn của trẻ để rút kinh nghiệm.

- Tổ chức thao giảng chế biến món ăn cho cô nuôi.

- Tổ chức hội thi tay nghề cho cô nuôi giỏi cấp trường.

- Tạo mọi điều kiện cho nhân viên cô nuôi tham gia các lớp bồi dưỡng về những kiến thức bếp bán trú.

5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng.

a. Chỉ tiêu.

- Xây dựng môi trường văn minh - thân thiện trong sạch - học sinh tích cực và hiệu quả.

- Nhà bếp thực hiện đúng qui cách, có đầy đủ các đồ dùng, trang thiết bị phục vụ cho việc ăn bán trú tại trường.

- 10/10 lớp đạt 100% Có đủ đồ dùng ăn ngủ.

- Đồ dùng vệ sinh cá nhân cho trẻ như: Lạch giường, chăn, chiếu, bát đĩa, ca cốc,... (đồ dùng của trẻ phải có ký hiệu riêng, rõ ràng)

b. Biện pháp.

- Có kế hoạch tham mưu với lãnh đạo địa phương, UBND Huyện xây mới bếp ăn, trang bị đồ dùng nhà bếp, trên lớp ngay từ đầu năm học.

- Nâng cấp, cải tạo, tu sửa hệ thống điện, nước, công trình vệ sinh.

- Giáo dục trẻ biết bảo vệ môi trường trong, ngoài lớp sạch sẽ. Những hành vi văn minh nơi công cộng.

- Chỉ đạo các lớp, giáo viên, cô nuôi nêu cao tinh thần trách nhiệm có ý thức bảo vệ tài sản bán trú.

- Làm tốt công tác phối hợp, tuyên truyền tốt với ban đại diện cha mẹ học sinh về công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ở trường cũng như ở nhà.

6. Công tác tuyên truyền giáo dục vệ sinh dinh dưỡng và giáo dục sức khỏe trong công đồng và phụ huynh học sinh.

a. Chỉ tiêu.

- 100% các lớp có góc tuyên truyền, nội dung phong phú, hình thức sáng tạo.
- 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nắm vững và thực hiện tốt cách nuôi dưỡng chăm sóc trẻ.
- 100% phụ huynh được cung cấp kiến thức nuôi dưỡng- chăm sóc trẻ theo khoa học.
- 90 - 95 % phụ huynh có kiến thức nuôi dạy con tốt.

b. Biện pháp.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề “Củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục vệ sinh, chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non”
- Sử dụng nhiều hình thức tuyên truyền các kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học:
 - Tuyên truyền qua bảng cha mẹ cần biết của trường, lớp, tranh ảnh có nội dung ngắn gọn được thường xuyên thay đổi theo từng chủ đề.
 - Qua trao đổi hàng ngày với phụ huynh thông qua các giờ đón, trả trẻ.
 - Tuyên truyền trong các buổi họp phụ huynh.
 - Thực hiện sổ tuyên truyền trong từng khối, lớp có sự tham gia của phụ huynh học sinh.
 - Phát động phong trào sáng tác các bài thơ ca, hò vè mang nội dung giáo dục về chuyên đề “Củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục vệ sinh, chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non” nội dung đơn giản để trẻ dễ nhớ, dễ học, dễ thực hành.

7. Công tác thanh, kiểm tra.

a. Chỉ tiêu.

- 100% các nhóm, lớp được kiểm tra, dự giờ ăn theo kế hoạch (ít nhất 11 lần/tháng)
- 100% giáo viên- nhân viên được kiểm tra kiến thức về vệ sinh, chăm sóc- nuôi dưỡng trẻ.
- 100% cô nuôi được kiểm tra chế biến, vệ sinh ATTP, chia ăn cho trẻ, vệ sinh trong quá trình chế biến và sau khi chế biến.
- Phối hợp với ban Đại diện cha mẹ học sinh để kiểm tra bếp bán trú 11 lần/tháng, và khi phụ huynh có nhu cầu.
- Ban giám hiệu trường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện quy trình chế biến món ăn, giao nhận thực phẩm, vệ sinh bếp ăn, định lượng chia ăn và lưu mẫu thức ăn hàng ngày.

b. Biện pháp.

- Lên kế hoạch kiểm tra, giám sát tay nghề của giáo viên, thao tác chế biến của cô nuôi,...

- Kiểm tra vệ sinh phòng, nhóm trẻ, nền nếp bán trú, giờ ăn, ngủ của trẻ.
(1 lần/ tháng)

- Kiểm tra vệ sinh môi trường (1 lần/tháng)

- Kiểm tra vệ sinh dụng cụ (1 lần/tháng)

- Kiểm tra vệ sinh cá nhân (1 lần/tháng)

- Kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm (2 lần/tuần)

8. Công tác phòng chống suy dinh dưỡng và béo phì.

a. Chỉ tiêu.

- 100% các cháu đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối và được chăm sóc theo phương pháp khoa học.

- 100% trẻ được cân đo định kỳ 3 lần / 1 năm (Vào tháng 9, tháng 12 và tháng 4); được kiểm tra sức khỏe định kỳ 2 lần trên năm (tháng 9 và tháng 4)

- 100% trẻ được tăng cân, cuối năm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng cả 2 thể giảm còn dưới 4%.

b. Biện pháp.

- Trong năm học nhà trường tổ chức mời cán bộ y tế về khám sức khỏe cho trẻ theo định kỳ 1 năm 2 lần (Vào tháng 9 và tháng 4). Tổ chức cân đo cho trẻ 3 tháng 1 lần, đợt 1 vào tháng 9, đợt 2 vào tháng 12, đợt 3 vào tháng 4. Từ đó phân loại các loại bệnh (ho, sốt, cảm cúm, sâu răng, tim, mắt, tay chân miệng, viêm phổi, suy dinh dưỡng và béo phì.....) để có kế hoạch, biện pháp kết hợp cùng gia đình trẻ điều trị bệnh và nhằm hạn chế suy dinh dưỡng và béo phì ở trẻ.

- Không ngừng nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ bằng việc tổ chức thao giảng, hội thảo về kỹ năng vệ sinh chăm sóc trẻ cho giáo viên giữa các khối lớp. Kỹ năng rửa tay, rửa mặt, đánh răng để tạo nề nếp thói quen cho trẻ.

- Thường xuyên trao đổi cập nhật với phụ huynh về các thông tin đối với trẻ suy dinh dưỡng và béo phì.

9. Công tác thi đua.

a. Chỉ tiêu.

- Phấn đấu cuối năm 100% các lớp xếp loại tốt

- Cá nhân: 100% giáo viên, nhân viên qua kiểm tra, thanh tra đều xếp loại khá, tốt, không có giáo viên xếp loại trung bình, yếu.

b. Biện pháp.

- BGH thống nhất đánh giá xếp loại từng lớp, từng cá nhân qua thanh tra, dự giờ, kiểm tra.

- Ban giám hiệu có kế hoạch kiểm tra và đôn đốc giáo viên, nhân viên hoàn thành nhiệm vụ căn cứ để đánh giá xếp loại thi đua đầu năm đã đăng ký.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng có trách nhiệm thực hiện các nội dung nêu trên theo yêu cầu của Hiệu trưởng; báo cáo công tác kiểm tra, đánh giá theo qui định của nhà trường.

Ngoài các hoạt động nêu trên, trong quá trình thực hiện kế hoạch. Hiệu phó phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng có thể đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và của địa phương.

Trên đây là kế hoạch triển khai công tác chăm sóc nuôi dưỡng của trường Mầm non Bắc Hưng năm học 2022 - 2023. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường quyết tâm hoàn thành tốt các nhiệm vụ đã đề ra./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng để B/c;
- Lưu Hồ sơ chuyên môn ;
- Lưu : VT.

Người xây dựng kế hoạch
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Duyên

HIỆU TRƯỞNG PHÊ DUYỆT

Hoàng Thị Nhâm

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM THÁNG

THÁNG 8:

- Làm tốt công tác an toàn cho trẻ ở mọi lúc, mọi nơi
- Kiểm kê tài sản của các lớp, bếp ăn
- Mua sắm, tu sửa bổ sung đồ dùng ăn, ngủ, vệ sinh
- Trang bị sổ sách cho giáo viên và cô nuôi
- Ký cam kết hợp đồng thực phẩm
- Tổ chức cho CBGVNV ra quân vệ sinh môi trường
- Tham dự các lớp tập huấn, Bồi dưỡng chuyên môn hè năm 2018
- Xây dựng kế hoạch năm học.
- Tổ chức họp phụ huynh học sinh
- Tổ chức cho CBGV,NV học nội quy của nhà trường

THÁNG 9:

- Ổn định nề nếp, thói quen cho học sinh .
- Tổ chức ngày hội đến trường của bé.
- Tổ chức cân đo, khám sức khỏe lần I cho trẻ
- Duyệt kế hoạch năm học cho lớp nhà trẻ
- Kiểm tra hồ sơ sổ sách giáo viên.
- Dự giờ và kiểm tra đột xuất một số nhóm lớp
- Tổ chức vui tết trung thu cho trẻ
- Kết hợp với nhà trường tổ chức Hội nghị cán bộ công chức.

THÁNG 10:

- Triển khai thực hiện chuyên đề : “ Củng cố, nâng cao chất lượng giáo dục vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường mầm non ”
- Tổ chức thi “ Sắp xếp nội vụ và giáo dục kỹ năng vệ sinh cho trẻ”
- Kiểm tra toàn diện 1 - 2 cô nuôi
- Dự giờ và kiểm tra đột xuất một số nhóm lớp
- Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, đau mắt đỏ, quai bị
- Tổ chức Kỷ niệm ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam (20/10)

THÁNG 11 :

- Kiểm tra việc thực hiện quy chế nhà bếp
- Dự giờ và kiểm tra đột xuất một số nhóm lớp, nhà bếp
- Tổ chức kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11
- Kiểm tra kỹ năng vệ sinh, ăn uống các lớp

THÁNG 12:

- Kiểm tra toàn diện: 1 - 2 cô nuôi
- Dự giờ và kiểm tra đột xuất một số nhóm lớp
- Chỉ đạo giáo viên cân đo, vào biểu đồ cho trẻ đợt II cho trẻ
- Kiểm tra công tác phòng chống rét và dịch bệnh cho trẻ

THÁNG 1:

- Kiểm tra toàn diện 1 cô nuôi
- Tiếp tục kiểm tra công tác phòng chống rét và dịch bệnh cho trẻ.
- Kiểm tra công tác vệ sinh các lớp
- Đánh giá sơ kết học kỳ I.
- Dự giờ và kiểm tra đột xuất một số nhóm lớp

THÁNG 2:

- Kiểm tra nề nếp về sinh, lễ giáo, phòng bệnh ở các nhóm lớp.
- Kiểm tra an toàn trước và sau tết
- Phát động tết trồng cây mùa xuân
- Kiểm tra dự giờ một số lớp

THÁNG 3 :

- Dự giờ và kiểm tra đột xuất một số nhóm lớp
- Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm ngày quốc tế phụ nữ 8/3
- Phát động cuộc thi sáng tác thơ ca, câu chuyện, hò vè về chuyên đề vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn cho trẻ.

THÁNG 4:

- Chỉ đạo giáo viên làm tốt công tác an toàn cho trẻ mọi lúc, mọi nơi
- Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch cuối năm
- Chỉ đạo giáo viên cân đo trẻ đợt III, khám bệnh cho trẻ đợt II
- Kết hợp với chuyên môn tổ chức liên hoan bé khỏe bé ngoan .
- Kiểm tra vệ sinh, phòng chống dịch bệnh mùa hè

THÁNG 5:

- Đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp
- Kết hợp với chuyên môn tổ chức lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi và vui tết thiếu nhi 1/6
- Xây dựng kế hoạch triển khai kế hoạch HĐ trong 2 tháng hè
- Tổ chức kiểm kê tài sản cuối năm
- Tổng kết năm học

THÁNG 6:

- Phân công GV trông trẻ trong hè (Nếu có)

THÁNG 7:

- Kiểm tra việc trông trẻ trong hè (Nếu có)
- Kết hợp với chuyên môn làm công tác tuyển sinh
- Kết hợp với nhà trường sửa chữa, bổ sung đồ dùng, trang thiết bị phục vụ cho năm học mới